

Số: 2282TTr-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2016

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG	
A ĐẾN	Số: 000627...
	Ngày: 15/07/2016
	Chuyên:

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức chi đối với hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 699/TTr-STP ngày 22/6/2016 về việc ban hành Nghị quyết thông qua việc chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương,

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

Tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, quy định: “Căn cứ vào tình hình thực tế, tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ chi và khả năng ngân sách; Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư này”. Như vậy, một số nội dung chi trong Thông tư số 167/2012/TT-



BTC chỉ quy định mức chi tối đa, cần phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức chi cụ thể để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện thống nhất ở các ngành, các cấp trên phạm vi toàn tỉnh nhằm đồng viên đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quy định việc chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

II. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh

- Áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Không áp dụng đối với:

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

3. Nội dung chi và mức chi

Nội dung chi và mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong dự thảo này được xây dựng trên cơ sở căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Trung ương, đảm bảo không vượt quá mức chi tối đa theo quy định, gồm:

- Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: 200.000 đồng/văn bản.

- Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính:

+ Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

+ Các thành viên tham dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:

- + Thuê theo tháng: 7.000.000 đồng/người/tháng;
- + Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản: 600.000 đồng/văn bản.
- Chi xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực:
 - + Đối với sở, ban, ngành và cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo;
 - + Đối với cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo.
- Đối với nội dung chi xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh, bởi các lý do sau:
 - + Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thì Sở Tư pháp là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - + Công việc tổng hợp Báo cáo có tính chất phức tạp, nhiều số liệu, nội dung cần phải tổng hợp, phân tích, đánh giá từ báo cáo cơ sở của các đơn vị, địa phương gửi về (các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 09 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, 91 Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn).
- Đối với nội dung chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ pháp lý như Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã hết hiệu lực thi hành, do đó Sở Tư pháp bổ sung nội dung chi này vào dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo phù hợp căn cứ pháp luật theo quy định hiện hành; đồng thời, tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng quy định chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Khi Nghị quyết này có hiệu lực pháp luật sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND8.

4. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương được sử dụng từ nguồn ngân sách

nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (kinh phí không tự chủ - không thường xuyên).

- Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện việc lập dự toán, quản lý cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra việc chi cho công tác này.

2. Nội dung trên có hiệu lực từ ngày 01/9/2016 và bãi bỏ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông qua mức chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận: *xy*

- BTP, BTC;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; ĐDBQH tỉnh
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP (N,V), Thù; TH;
- Lưu: VT. *h*



Trần Thanh Liêm